

## CHƯƠNG 2 BÀI 10

### HIỂU RÕ GIÁO DỤC PHẬT ĐÀ

*Buổi 78 ngày 19/01/2024*

#### Phần 6. Hiểu rõ giáo dục Phật Đà (Phần 1)

Những năm gần đây, tai nạn càng lúc càng nhiều, đời sống của chúng sinh càng lúc càng khổ, về sau vẫn sẽ tiếp tục nghiêm trọng. Có người hỏi tôi: “Phật Bồ Tát đại từ đại bi, làm thế nào để cứu độ tất cả chúng sinh khổ nạn?”. Những lời này nói không sai, nhưng ý nghĩa đích thực thường bị hiểu sai.

Chư Phật Bồ Tát từ bi cứu độ, không phải là nói chúng sinh thiếu thốn lương thực, quần áo thì Phật liền cho lương thực, tặng quần áo. Phật giúp đỡ chúng sinh phá mê khai ngộ, làm cho chúng sinh hiểu rõ nguyên nhân khởi phát của tai nạn, sau đó tiêu trừ nguyên nhân đó, quả báo của tai nạn liền sẽ không còn. Đây mới là chân thật cứu độ tất cả chúng sinh. Nếu muốn đạt được hạnh phúc mỹ mãn, tự tại an vui, đây là quả báo, quả ắt có nhân. Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu nhân, tu nhân thiện nhất định được quả thiện. Đây mới là cái lý chân thật của việc cứu độ.

Sự từ bi của Đức Thế Tôn biểu hiện ở ngay trong đời sống cả một đời của Ngài. Phật là phước huệ hai thứ đầy đủ, cũng chính là trí tuệ, phước báo đều viên mãn. Mặc dù phước báo đã viên mãn, vì sao Ngài không thị hiện hưởng phước? “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, phước báo lớn nhất của thế gian này là Đại Phạm Thiên Vương nhưng phước báo của Đại Phạm Thiên Vương vẫn không thể sánh được với người Hạ Hạ Phẩm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chúng ta từ việc này mới biết, phước báo của Phật xác thực là người thế xuất thế gian không ai có thể sánh bằng.

Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ba y một bát, giữa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Đây chính là thực tiễn đại từ đại bi. Hơn nữa, người phú quý ở thế gian thì ít, người bần tiện thì nhiều, nếu Phật thị hiện thân phận phú quý thì người nghèo khổ nhìn thấy Phật chỉ có ngưỡng mộ mà không dám gần gũi thân cận. Phật thị hiện bần tiện đến mức cực điểm. Người bần tiện nhìn thấy Phật cũng giống y như mình sẽ cảm thấy rất thân thiết cho nên tâm liền bình lại. Đây là đại từ đại bi của Phật, chúng ta phải có thể thể hội.

*Buổi 79 ngày 26/01/2024*

Phương pháp, đường lối tu học mặc dù rất nhiều, cái gọi là “pháp môn vô lượng, nào biết cùng đi một đường”, tất cả mục tiêu, phương hướng tu học đều là một, mục tiêu tối thượng là thành tựu vô thượng đạo, là thành Phật. “Vô thượng đạo” là chỉ trí huệ cứu cánh viên mãn. “Thành Phật” chính là thành tựu trí tuệ, phước đức viên mãn; Người mà trí tuệ, phước đức đạt đến cứu cánh viên mãn được gọi là Phật.

Pháp môn vô lượng vô biên đều là để đạt được mục đích này.

Phương pháp mà Phật nói nhiều đến như vậy là bởi vì căn tánh, thị hiếu, dục vọng của tất cả chúng sinh có chỗ khác nhau, mà giáo học của Phật rất linh hoạt, chân thật là “thuận nước đầy thuyền” như người xưa đã nói, cho nên rất dễ dàng tu học, cũng rất dễ dàng thành tựu. Đây chính là “ứng cơ nói pháp”.

Trong tất cả các pháp môn, chư Phật Như Lai đặc biệt tán thán pháp môn niệm Phật, bởi vì duy nhất pháp môn niệm Phật có thể tiếp độ chúng sinh mọi căn cơ, không giới hạn bất kỳ một loại chúng sinh nào, cho nên phạm vi tiếp độ rất lớn, hiệu quả cũng đặc biệt thù thắng.

Trên kinh nói cho chúng ta khởi nguồn của vũ trụ, vận vật, sinh mạng. Đây là điều mà từ xưa đến nay, tất cả các nhà khoa học, nhà triết học, các nhà tôn giáo có trí tuệ thông minh đều mong muốn hiểu rõ mà chưa từng hiểu được. Thích Ca Mâu Ni Phật cũng chính bởi vì sự việc này mới xuất hiện ở thế gian, vì chúng ta giải đáp chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Phật nói sinh mạng là một thể sinh mạng lớn. Phạm phu sai lầm, đem sinh mạng này xem như mạng sống, nào biết được sinh mạng không phải là mạng sống thông thường mà sinh mạng là biểu hiện của một loại hình thái nhất định. Sinh mạng là vĩnh hằng, bất sinh bất diệt, nhưng biểu hiện của sinh mạng là có sinh có diệt.

Ví dụ biểu diễn trên sân khấu, nếu xem như “người” là “sinh mạng”, “biểu diễn” là “sinh diệt”. Trên sân khấu, bạn không có sinh; Rời khỏi sân khấu, bạn cũng không có diệt. Thế nhưng vai diễn được phân ở trên sân khấu được sinh rồi, xuống sân khấu thì diệt rồi. Cho nên sinh mạng là vĩnh hằng bất diệt, nhưng biểu hiện của sinh mạng lại “thiên biến vạn hóa”. Mà sân khấu của chúng ta chính là mười pháp giới. Chân tướng sự thật này, nếu không phải là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta nói rõ thì chúng ta làm thế nào mà có thể hiểu rõ.

Mục đích giáo dục của Phật Đà là dẫn dắt tất cả chúng sinh làm Phật. Trong mười pháp giới, pháp giới của Phật là chân thật, cứu cánh, viên mãn. Mà khởi dụng của chư Phật Như Lai thì gọi là Bồ Tát. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói Bồ Tát vì tất cả chúng sinh mà làm “người bạn không rời”, chỉ cần các Ngài nhìn thấy, nghe thấy thì nhất định ra tay, chủ động đi giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên của Singapore phát tâm lớn muốn thành lập Học viện Giáo dục Phật Đà.

Trước tiên phải hiểu rõ ai là người mà Phật giáo muốn giáo dục và bồi dưỡng, mục tiêu Phật giáo là vì cái gì. Đây là một sự giáo dục đặc thù, hoàn toàn khác với giáo dục của thế gian. Giáo dục của thế gian là giáo dục nhân đạo, thuộc về giáo dục pháp giới người của mười pháp giới, mà giáo dục Phật Đà là giáo dục pháp giới của Phật Bồ Tát trong mười pháp giới. Việc này chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng. Do vậy có

thể biết, pháp giới của Phật Bồ Tát bao gồm mười pháp giới, còn pháp giới người không bao gồm mười pháp giới.

*Buổi 80 ngày 02/02/2024*

Đời người rất ngắn ngủi, nhất định phải cố gắng nắm lấy, phải từ pháp giới người nâng cao lên pháp giới Phật Bồ Tát thì công phu tu học mới được coi là viên mãn. Giáo dục của chúng ta cũng là nương vào quan niệm lý niệm này, giúp đỡ người nâng cao cảnh giới. Đây là giáo dục của Phật Đà. Giáo dục của Phật Đà và giáo dục của thế gian hoàn toàn khác nhau. Mục tiêu cuối cùng của giáo dục thế gian là ở chỗ có được sự hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Mục đích của giáo dục Phật Đà là thành tựu đức hạnh của bản thân, thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình, sau đó vô tư mà phục vụ xã hội, phục vụ chúng sinh.

Những thứ mà người thế gian luôn mong cầu thì Phật Bồ Tát đã hoàn toàn xả bỏ, buông xuống. Vì vậy người giác ngộ hiểu rõ rằng truy cầu danh văn lợi dưỡng, hưởng thụ năm dục sáu trần tất nhiên sẽ dẫn đến cạnh tranh, cạnh tranh đến sau cùng chính là đấu tranh.

Chư Phật Bồ Tát hi vọng tất cả chúng sanh đều có thể tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, cùng nhau hợp tác. Muốn đạt được lý tưởng này thì nhất định phải xả bỏ đấu tranh, xả bỏ đấu tranh thì trước tiên nhất định phải xả bỏ cạnh tranh. Ngày nay có người nào trong tâm không có cạnh tranh, không có đấu tranh? Tâm như vậy là thuộc về pháp giới của ba đường ác. Người tu hành nếu vẫn còn bị hoàn cảnh làm cho dao động, vẫn còn bị quỷ thần bốn cọt thì đạo tâm ở chỗ nào?

Trên kinh nói với chúng ta, chân thật quy y Tam Bảo phải từ trong “mê, tà, nhiễm” mà quay đầu, nương vào “giác, chánh, tịnh”, không luận có quy y theo hình thức nào hay chưa, thần hộ pháp đều bảo hộ. Rất nhiều sách thiện thế gian đều nói, một người tâm địa thuần hậu, có rất nhiều thiên thần quỷ thần bảo vệ, cho dù không học Phật, không truyền thọ tam quy cũng có thần hộ pháp bảo hộ. Sở dĩ thần hộ pháp bảo hộ là bởi tôn kính đức hạnh của họ nên tự nhiên cảm động đến họ. Trên giới kinh nói, thọ qua năm giới liền có 25 vị thần hộ giới ngày đêm bảo vệ, làm sao có thể còn bị quỷ thần, yêu ma quỷ quái trêu chọc?

“Quy y Phật, nhị túc tôn », nhị là chỉ trí tuệ và phúc đức. Phật nói pháp với chúng sinh, chú trọng nhất là phước đức, đây cũng là ứng cơ nói pháp, bởi vì tất cả chúng sinh không ai không mong cầu phước báo. Phước báu trước khi kiến tánh nhất định phải nương vào tu đức; sau khi kiến tánh chính là tánh tu không hai. Cho nên, đối với đại đa số người mà nói, tu phước là vô cùng quan trọng. Khu vực nào người tu phước nhiều thì nhất định là quốc thái dân an, đời sống sung túc.

Trong kinh giáo huấn tu phước rất nhiều, phải tỉ mỉ thể hội, thấu hiểu tường tận liền biết tu học như thế nào mới có thể đạt được quả báo như ý. Nhà Phật nói “hữu cầu tất ứng”, lời nói này chân thật không hư dối. Nhưng cầu có lý luận và phương pháp của cầu, cầu như lý như pháp nhất định có thể đạt được hồi báo tốt đẹp, nếu phương pháp lý luận của cầu không tương ứng thì mong cầu sẽ không thể như ý nguyện.

*Buổi 81 ngày 08/03/2024*

Quy y pháp, ly dục tôn. Dục là năm dục sáu trần. Trần duyên nếu không tiêu trừ từ ở trong nội tâm thì chính là đại chướng ngại. Trần duyên mang đến nhiều thứ không như ý, đây là căn nguyên của tất cả tai họa. Cho nên Phật dạy chúng ta phải rời xa trần duyên. Rời xa không phải là không cần đến, trên kinh đại thừa giảng, chư Phật Bồ Tát giảng kinh thuyết pháp có thiên nhân cúng dường, ca múa, hưởng thụ giống như người thế gian. Thế là chúng ta hiểu rõ, Phật dạy bảo chúng ta rời xa chính là rời xa vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Nếu đoạn trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì hưởng thụ năm dục sáu trần đó là tùy duyên. Chưa đoạn trừ phân biệt vọng tưởng chấp trước thì hưởng thụ chính là phan duyên. Chư Phật Bồ Tát tùy duyên, thiên nhân đến cúng dường rất tốt, Bồ Tát biến hóa đến cúng dường cũng tốt, không một chút gì lưu luyến. Đây là hưởng thụ chân thật, loại hưởng thụ này nhất định không có tai nạn.

“Quy y tăng, chúng trung tôn.” Chúng là đoàn thể, tăng đoàn là đoàn thể đáng tôn kính nhất của thế xuất thế gian. Bởi vì đây là đoàn thể tu học của “Phật pháp”, Phật là đại giác, pháp là ly dục, ly dục là ly tất cả phân biệt vọng tưởng chấp trước, cho nên không có một đoàn thể nào có thể sánh bằng (so sánh được). Chúng ta phải hiểu được, phải học tập, phải chân thật làm đến được.

“Giới điều” của lục hòa kính, kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu, thân hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tranh, ý hòa đồng duyệt, lợi hòa đồng quân. Đây là Phật vì người chưa triệt để giác ngộ, chưa chân thật làm mà chế định ra. Có thể triệt để liễu giải, chân thật dụng công tu học, tự nhiên phù hợp với “lục hòa kính” thì không cần đến những giới điều này.

Nếu chúng ta không đạt đến được trình độ triệt để liễu giải thì “lục hòa kính” đối với chúng ta rất quan trọng, có thể làm tăng thượng duyên cho chúng ta, giúp chúng ta đi trên con đường chánh lộ. Đây là từ bi và phương tiện khéo léo của Phật, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành.

Giáo học cổ đại, thế pháp, Phật pháp đều giống như nhau, đều chọn lấy phương thức khởi phát, chú trọng ngộ tính của học sinh. Giáo học nhà Phật là giúp học sinh khai ngộ, giáo học của nhà Nho, Đạo cũng là như vậy, không đề xướng kí vấn chi học, đích thật là không giống với giáo học hiện đại. Giáo học của hiện đại chú trọng ở thuộc lòng

và học rộng nghe nhiều để có đầy đủ thường thức phong phú. Đây thuộc về kỹ vấn chi học.

Người xưa chú trọng thuộc lòng, mục đích là ở chỗ tu định, không lấy sức ghi nhớ làm chủ, mà là mượn nhờ việc học thuộc để đánh bật vọng tưởng, phân biệt, khôi phục tâm thanh tịnh. Đây là phương pháp khởi phát cửa ngộ tốt nhất. Chúng sinh bởi vì bị tắc cửa ngộ mà không thể khai ngộ, nếu trừ bỏ phân biệt chấp trước thì trí huệ liền có thể hiện tiền, cho nên gọi là “phá toang nhà tối”.

Phân biệt chấp trước càng nghiêm trọng, càng không thể khai ngộ. Phân biệt chấp trước tan nhạt thì tương đối dễ dàng khai ngộ. Đây là giáo học thế pháp và Phật pháp, đều xem trọng đạo lý “một môn thâm nhập”.

Ở một giai đoạn nào, không luận học trình dài ngắn, chỉ cho phép học một môn giáo trình, bất kỳ một môn khóa trình nào cũng đều chú trọng ở chỗ ngộ, ở trong môn học này mà ngộ nhập chính là giáo học thành công.

Trái lại, không có lĩnh ngộ, không có khai ngộ thì giáo học xem như thất bại. Do đó giáo học đích thực chú trọng ở trí tuệ và đức hạnh, người sơ học đức hạnh là bậc nhất, trí tuệ là thứ kế. Một người có trí tuệ mà không có đức hạnh thì dễ dàng tạo đại ác, di hại xã hội, cho nên đức hạnh là đệ nhất. Có đức hạnh cũng có trí tuệ, những gì mà họ làm ra là đại phước, có thể lợi ích xã hội, lợi ích chúng sinh.

*Buổi 82 ngày 15/03/2024*

Giáo học của nhà Nho lấy Khổng Lão Phu Tử làm tiêu chuẩn. Giáo học của Khổng Lão Phu Tử có bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chính sự (năng lực kỹ thuật), thứ tư là văn học. Khi đức hạnh và năng lực đã tốt rồi mà vẫn còn dư sức mới học văn học nghệ thuật, nâng cao đời sống tinh thần. Thứ tự này vô cùng hợp lý, giáo học của nhà Phật cũng không ngoại lệ, cũng là trước đoạn phiền não, sau đó học pháp môn. Đoạn phiền não chính là đức hạnh, học pháp môn chính là chính sự.

Tuy trong phương thức vận dụng có thể thay đổi nhưng nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, ở thời hiện đại gọi đó là triết học giáo dục. Xã hội hiện đại và trước đây có thể nói là hoàn toàn khác nhau. Quan niệm giáo học và nguyên tắc đời sống thời xưa nếu tuyệt nhiên có thể thích ứng và dung hòa với thời đại hiện nay thì chúng sinh sẽ chân thật có được may mắn hạnh phúc. Đây cũng là nhân sĩ có tâm, ở trong Phật pháp gọi là Bồ Tát có tâm đại từ bi, muốn tìm cách chỉ dẫn tất cả chúng sanh.

Cho nên Bồ Tát nhất định phải thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian mới có thể làm thầy của trời người, mới có năng lực chỉ đạo xã hội, giáo hóa chúng sinh. Loại năng lực này chính là trí tuệ chân thật và phương tiện thiện xảo. Trí huệ chân thật là thể, phương tiện thiện xảo là vận dụng, nếu không có trí tuệ chân thật thì không có cách nào vận dụng được phương tiện thiện xảo.

Xã hội thời xưa chú trọng đến bình hòa, xã hội hiện đại thì khuyến khích cạnh tranh, hai thứ này là hoàn toàn xung đột, làm thế nào để có thể dung hòa? Trên lý mà nói, dung hợp là nhất định có thể được, bởi vì cả hai điều này là đồng một pháp tánh. Trên kinh Đại Thừa nói, tận hư không biến pháp giới là đồng một lý thể, ngay đến pháp giới địa ngục và pháp giới Phật còn có thể dung hợp hướng hồ là các thứ khác.

Cho nên, trên lý là như vậy, trên sự đương nhiên cũng có thể được. Chư Phật Như Lai đem phương pháp, kinh nghiệm của chính mình, những điểm tốt, những lợi ích sau khi tu chứng đạt được giáo hóa tất cả chúng sanh không lưu lại một chút nào.

Đây chính là giáo dục của Phật Đà, chính là giáo học của Phật, cho nên gọi là “giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh chín pháp giới”. Mà giáo học và thị hiện của Phật Đà không hề lấy chút gì của tất cả chúng sinh.

Nhưng hiện nay có một số nơi giảng kinh thuyết pháp còn bán vé vào cửa, đây là “báng bỏ Như Lai”, phá hoại hình tượng của Phật giáo. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói, đây là hiện tượng kỳ quái của thời kỳ Mạt Pháp. Phật là một “nhà” công tác giáo dục nghĩa vụ xã hội, “nghĩa vụ” là chỉ có cho đi, tuyệt đối không mong cầu, chính là điều Phật Bồ Tát khiến người kính yêu. Phật Đà trụ thế, trải qua đời sống ở mức thấp nhất, giữa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Đây là vì chúng sinh làm ra tấm gương, làm ra mô phạm. Chúng ta phải nên học tập và làm theo.

*Buổi 83 ngày 29/03/2024*

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế Tôn đã nói rõ ràng tương tận việc thế chủ hộ trì chánh pháp.

Cái gì gọi là chánh pháp?

“Giáo, lý, hành, quả” mà Như Lai đã nói ra được gọi là chánh pháp.

Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử đã đem lời mà Phật nói ra chỉnh lý thành văn tự, gọi là kinh điển.

Những lời nói và văn tự này chính là “giáo pháp”.

Giáo pháp là nói rõ chân lý của vũ trụ nhân sinh, chỗ này chính là nương vào những gì mà Như Lai đã dạy, tức là “thật tướng của các pháp” mà “Kinh Bát Nhã Kinh” đã nói, cho nên trong lời dạy có lý luận chính xác, viên mãn, đây chính là “lý pháp”.

Đời sống của tất cả chúng sinh nếu tương ứng với lý luận và chân tướng sự thật này thì gọi là chánh hạnh, cũng chính là đời sống của Phật Bồ Tát.

Trái lại, không tương ứng với chân tướng sự thật chính là tư tưởng hành vi sai lầm.

Đem tư tưởng hành vi sai lầm tu sửa trở lại, tương ứng với thật tướng của các pháp, liền gọi là tu hành, đây là “hành pháp”.

Tư tưởng, hành vi của chúng ta tương ứng với thật tướng của các pháp thì đời sống liền có thể đạt đến an vui chân thật cứu cánh viên mãn, chính là “chứng quả”.

Phát tâm xuất gia làm đệ tử Phật phải gánh vác nguyện vọng giáo hóa chúng sanh của Phật Đà.

Trước tiên phải tường tận, thân thể hình tướng này là giả, không phải là định tướng. Nếu chấp trước cái tướng này là định tướng, cái tướng này là ta thì vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi.

Hơn nữa, sự chấp trước này cũng là nhất định không thể đạt được mong muốn của bạn; Sau khi chết, nếu đọa vào đường súc sinh liền hiện thân súc sinh, đọa vào đường ngạ quỷ liền có thân ngạ quỷ, không giống với cái thân thể hiện nay, cho dù đầu thai vào cõi người, hiện thân người cũng thay hình đổi dạng, đây là sự thật.

Cho nên nhất định không thể chấp trước, nhất định phải xả bỏ phân biệt, chấp trước.

Chư Phật Như Lai không có thân tướng cho nên mới có thể tùy loại hiện thân. Chúng sinh có cảm, Phật liền ứng hóa thị hiện.

“Phàm hề có tướng đều là hư vọng”, tướng thiên biến vạn hóa, tướng có dụng không có thể, cho nên nhất định không thể chấp trước.

Tướng là giả, Phật nói pháp cũng là giả, Phật không có định pháp để nói, Phật cũng không có pháp để nói.

Phật nói pháp đều là căn cứ vào bệnh của chúng sinh mà kê đơn thuốc, mà căn bệnh của chúng sinh ngàn vạn khác nhau, cho nên Phật là ứng cơ nói pháp.

Chúng ta học nói pháp, cho rằng pháp là định pháp, nhất định phải dùng một cách nói nào đấy để giảng pháp vậy thì sai rồi.

Pháp có nguyên lý nguyên tắc nhất định, nhưng phương pháp không có nhất định nên cổ Phật nói kinh là nương theo nguyên lý nguyên tắc nhất định.

Người kết tập kinh điển, tuy nói là học trò của Phật, kỳ thật là chư Phật Như Lai ứng hóa mà đến, có câu là “một Phật xuất thế, ngàn Phật ủng hộ”, vì vậy kết tập kinh tạng có thể nắm lấy nguyên lý nguyên tắc của nó.

Cho nên người chân thật lãnh ngộ, mở kinh điển ra, từng câu từng chữ đều là sống động, nói rộng nói hẹp đều không trái với nguyên lý nguyên tắc. Đây chính là chánh pháp.

*Buổi 84 ngày 05/04/2024*

Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Thế Tôn đã nói rõ ràng tường tận việc thế chủ hộ trì chánh pháp. Cái gì gọi là chánh pháp? “Giáo, lý, hành, quả” mà Như Lai đã nói ra được gọi là chánh pháp.

Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử đã đem lời mà Phật nói ra chỉnh lý thành văn tự, gọi là kinh điển. Những lời nói và văn tự này chính là “giáo pháp”.

Giáo pháp là nói rõ chân lý của vũ trụ nhân sinh, chỗ này chính là nương vào những gì mà Như Lai đã dạy, tức là “thật tướng của các pháp” mà “Kinh Bát Nhã Kinh” đã nói, cho nên trong lời dạy có lý luận chính xác, viên mãn, đây chính là “lý pháp”.

Đời sống của tất cả chúng sinh nếu tương ứng với lý luận và chân tướng sự thật này thì gọi là chánh hạnh, cũng chính là đời sống của Phật Bồ Tát. Trái lại, không tương ứng với chân tướng sự thật chính là tư tưởng hành vi sai lầm.

Dem tư tưởng hành vi sai lầm tu sửa trở lại, tương ứng với thật tướng của các pháp, liền gọi là tu hành, đây là “hành pháp”.

Tư tưởng, hành vi của chúng ta tương ứng với thật tướng của các pháp thì đời sống liền có thể đạt đến an vui chân thật cứu cánh viên mãn, chính là “chứng quả”.

Phát tâm xuất gia làm đệ tử Phật phải gánh vác nguyện vọng giáo hóa chúng sanh của Phật Đà. Trước tiên phải tường tận, thân thể hình tướng này là giả, không phải là định tướng. Nếu chấp trước cái tướng này là định tướng, cái tướng này là ta thì vĩnh viễn không thể thoát khỏi luân hồi. Hơn nữa, sự chấp trước này cũng là nhất định không thể đạt được mong muốn của bạn; Sau khi chết, nếu đọa vào đường súc sinh liền hiện thân súc sinh, đọa vào đường ngạ quỷ liền có thân ngạ quỷ, không giống với cái thân thể hiện nay, cho dù đầu thai vào cõi người, hiện thân người cũng thay hình đổi dạng, đây là sự thật. Cho nên nhất định không thể chấp trước, nhất định phải xả bỏ phân biệt, chấp trước.

Chư Phật Như Lai không có thân tướng cho nên mới có thể tùy loại hiện thân. Chúng sinh có cảm, Phật liền ứng hóa thị hiện. “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng”, tướng thiên biến vạn hóa, tướng có dụng không có thể, cho nên nhất định không thể chấp trước.

Tướng là giả, Phật nói pháp cũng là giả, Phật không có định pháp để nói, Phật cũng không có pháp để nói. Phật nói pháp đều là căn cứ vào bệnh của chúng sinh mà kê đơn thuốc, mà căn bệnh của chúng sinh ngàn vạn khác nhau, cho nên Phật là ứng cơ nói pháp. Chúng ta học nói pháp, cho rằng pháp là định pháp, nhất định phải dùng một cách nói nào đấy để giảng pháp vậy thì sai rồi. Pháp có nguyên lý nguyên tắc nhất định, nhưng phương pháp không có nhất định nên cố Phật nói kinh là nương theo nguyên lý nguyên tắc nhất định.



Người kết tập kinh điển, tuy nói là học trò của Phật, kỳ thật là chư Phật Như Lai ứng hóa mà đến, có câu là “một Phật xuất thế, ngàn Phật ủng hộ”, vì vậy kết tập kinh tạng có thể nắm lấy nguyên lý nguyên tắc của nó. Cho nên người chân thật lãnh ngộ, mở kinh điển ra, từng câu từng chữ đều là sống động, nói rộng nói hẹp đều không trái với nguyên lý nguyên tắc. Đây chính là chánh pháp.

*Buổi 85 ngày 12/04/2024*

Phật pháp từ đầu đến cuối chính là cầu trí tuệ, duy chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết tất cả vấn đề một cách viên mãn. Mọi vấn đề của thế xuất thế gian đều có thể giải quyết được viên mãn, bởi vì ở trên lý là đồng một pháp tánh, pháp tánh là cứu cánh viên mãn.

Tất cả sự vật đều là y theo pháp tánh làm tự thể, tự thể viên mãn, tướng của tự thể hiện ra cũng nhất định viên mãn. Hễ không giải quyết được đều do trí tuệ không đủ, phương pháp chưa khéo léo, phải quay lại tu trí tuệ.

Phương pháp chính là quyền trí, “phương tiện khéo léo” mà nhà Phật nói. Quyền trí dựa theo thật trí, thật trí chính là tam muội. Cho nên nói, chính mình thành Phật rồi, xem thấy chúng sinh sơn hà đại địa, “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Do vậy mà biết, giải quyết bất kỳ khó khăn ở trong thế xuất thế gian nào cũng đều ở nội tâm.

Phật pháp gọi là nội học chứ không hướng ngoại, hướng ngoại là ngoài tâm cầu pháp, chính là ngoại đạo. Ngoại đạo không thể giải quyết được vấn đề, duy chỉ có nội học mới có thể giải quyết được vấn đề.

Từ xưa đến nay, giáo dục của Nho và Phật không ngoài hai sự việc này: Việc thứ nhất là dạy chúng ta nhận biết mối quan hệ giữa chính mình với đại vũ trụ, đây chính là “thật tướng của các pháp”.

Chân thật tướng tận chân tướng của vũ trụ nhân sinh, đây là tông chỉ chủ yếu của giáo dục, đây là thể. Điều thứ hai là dạy chúng ta làm thế nào để đối người, đối việc, đối vật, cũng chính là ngay trong cuộc sống làm thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật, đây là dụng.

Cái thể dụng này bao gồm toàn thể giáo học, không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật đã dạy chúng ta cho đến mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa tất cả chúng sanh đều không ngoại lệ.

Học Phật là tùy thuận tự tánh. Phật chính là đại biểu cho tự tánh của chúng ta. Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền là thị hiện của tánh đức, là lưu lộ của tánh đức, là tự, không phải là tha, đây chính là “*tự tha không hai*”. (“*mình và người là một*”). Chúng ta phải thể hội cái ý này, từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm.

Quả nhiên chân thật có thể khế nhập thì mới có thể hoát nhiên đại ngộ. Thì ra chư Phật Bồ Tát là từ nơi tánh đức của chính mình mà lưu lộ ra, y chánh trang nghiêm của mười pháp giới cũng chính là từ nơi tự tánh mà lưu lộ ra. Sau đó mới chân thật thể hội được tận hư không biến pháp giới chỉ là chính mình mà thôi, ngoài chính mình ra, chân thật không có thứ gì khác.

“*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*” tự nhiên liền hiện ra, từ bi là tánh đức, tánh đức là lưu lộ triển hiện một cách viên mãn.

Chúng ta hiểu kính đối với chư Phật Bồ Tát, đại Thánh đại Hiền, hiểu kính đối với cha mẹ, sư trưởng, sau đó dần dần có thể hiểu kính với tất cả chúng sanh, thậm chí đối với oan gia trái chủ của chính mình, độc xà mãnh thú, ngạ quỷ nơi địa ngục cũng đồng hiểu kính như nhau, nhất định là dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mà đối đãi.

Quả nhiên vào được cảnh giới này thì bạn liền thành Phật rồi. Cho dù chưa thành Phật cũng là pháp thân đại sĩ, trí tuệ khai mở rồi. Đối với tất cả vạn pháp tận hư không pháp giới, bạn giác ngộ, tường tận rồi, biết được phải làm như thế nào; Đối với những chúng sanh còn chưa giác ngộ, bạn cũng hiểu được làm thế nào để đi giúp đỡ, đây chính là giữ tâm của Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo.

Cho nên bất cứ thân phận nào, bất cứ nghề nghiệp nào, già trẻ nam nữ đều có thể tu Bồ Tát đạo viên mãn. Bồ Tát tuyệt đối không giới hạn ở một pháp giới nào, tất cả pháp giới đều là pháp giới Bồ Tát. “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói rằng: “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai*”, chính là cái ý này.

*Buổi 86 ngày 19/04/2024*

Nhờ vào khoa học kỹ thuật internet, tôi giảng pháp tại Singapore, người trên toàn thế giới đồng thời đều có thể xem được. Việc này dường như “*bất động đạo tràng, châu biến mười phương*” mà trong Kinh Phật đã nói. Hiện tại giao thông thuận tiện, tin tức thông suốt, đặc biệt là khoa học kỹ thuật internet, cho dù bạn đang đi du lịch ở bất cứ nơi nào, vào bất cứ lúc nào cũng đều có thể liên lạc với toàn thế giới, cho nên thế giới trở nên nhỏ bé.

Dùng Phật pháp mà nói, vốn dĩ là không có lớn nhỏ, bởi vì không có một pháp nào không xứng với tự tánh, tánh đức không có tương đối, cho nên trên Kinh thường nói là “*bất khả tư nghị*”, Việc này đích thực là cảnh giới bất khả tư nghị.

Cảnh giới này ở ngay trước mắt chúng ta, do chính mình ngu muội mà chưa thể phát hiện ra. Chư Phật Bồ Tát phát hiện rồi, mà còn rõ ràng, tường tận, cho nên các Ngài trụ ở pháp giới Nhất chân.

Nhất Chân pháp giới và mười pháp giới là viên dung, tuyệt nhiên không phải là ngoài Thập pháp giới có Nhất Chân pháp giới, cũng không phải là ngoài Nhất Chân pháp giới có Thập pháp giới. Đạo lý và sự thật này, trên Kinh nói được rất rõ ràng.

Khoa học kỹ thuật hiện nay tiến bộ, không còn là xã hội khép kín nữa. Do đây, chúng ta liền nghĩ đến, trên “*Kinh Pháp Hoa*” nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, pháp Đại Thừa là kế cơ*”. Việc này đích thực là trí tuệ thật thật vô lượng của Thế Tôn.

Cho nên hiện tại con người nghĩ đến bất cứ một việc gì thì tầm nhìn đều phải hướng đến chúng sanh khắp thế giới, nhất định không thể nghĩ đến cá nhân mình, đoàn thể mình. Chúng ta phải quan tâm đến hết thầy lợi ích của tất cả chúng sinh trên thế giới này. Suy nghĩ này là chính xác.

Nếu mỗi người chỉ nghĩ đến lợi ích của mình thì nhất định phá hoại lợi ích của đoàn thể. Phật dạy chúng ta phải phổ độ chúng sinh, câu thứ nhất trong “*Tứ hoằng thệ nguyện*” là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, cho nên chúng ta đối với tất cả chúng sanh không nên có tâm phân biệt, chấp trước, thành kiến, thiên lệch.

Phật pháp nói “thiện lợi”, “lợi” là phúc lợi, phúc lợi làm thế nào để đạt đến tiêu chuẩn thiện lợi?

Có thể tương ứng với sự thật, lý niệm của đa nguyên văn hóa thì phúc lợi này chính là thiện lợi, không chỉ có thể tiêu trừ tai nạn do con người làm mà cũng có thể trừ khỏi tai hại của tự nhiên.

Trên kinh đem tình hình của vũ trụ nhân sinh phân làm mười loại lớn, gọi là “mười pháp giới”.

Nói một cách khác, bày ở ngay trước mắt chúng ta mười con đường lớn, chúng ta lựa chọn thế nào? Chúng ta muốn đi đến nơi nào? Mười con đường lớn này, thù thắng viên mãn nhất là Phật đạo, kế đến là Bồ Tát đạo. Người chân thật giác ngộ có trí tuệ, nhất định chọn Phật Bồ Tát đạo. Cư sĩ Lâm Singapore mỗi ngày giảng Kinh, mỗi ngày niệm Phật, giải hành tương ứng. Đây chính là Phật đạo, chính là Bồ Tát đạo.

*Buổi 87 ngày 24/05/2024*

Học Phật chính là học làm người, học làm một người tốt, học làm một người tường tận. Nhà Nho nói “*chỉ u chí thiện*”, Phật pháp đích thực đã đem câu nói này làm đến được viên mãn. “*Chỉ thiện*” là thiện đạt đến cùng tột, đạt đến cứu cánh viên mãn. Nhà Nho, nhà Phật đều có một phương pháp đạt đến chí thiện, nền tảng của phương pháp này có thể nói là hoàn toàn giống nhau.

Nhà nho dạy học, trước tiên nêu ra “*tam cương, bát mục*”. Phật pháp dạy học trước tiên đề ra “*tứ hoằng, lục độ*”. Tinh thần và nội dung của hai việc này (nền giáo học này) rất gần nhau. Có thể thấy được tư tưởng, kiến giải, giáo học, hành trì của Khổng Lão

Phu Tử và Thích Ca Mâu Ni Phật “*không bàn mà hợp*” (“*không hẹn mà gặp*”), chân thật là “*cái thấy của anh hùng phần nhiều giống nhau*”.

Chúng sinh đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong sinh tử luân hồi, vĩnh viễn không thể thoát khỏi. “*Kẻ đáng thương*” mà trên Kinh nói chính là chỉ chúng sinh sáu cõi. Tình hình sáu cõi, chỉ có Phật Bồ Tát tường tận, còn phàm phu ở trong mê hoặc, không hiểu được chân tướng sự thật.

Chân tướng sự thật này chính là chân tướng của tình hình đời sống và sinh tử của chúng ta. Chúng ta nên tỉ mỉ mà quan sát thể hội hành nghi cả đời của Thế Tôn. Cả đời Thế Tôn hoằng pháp lợi sinh, giảng kinh thuyết pháp, không có danh phận, cũng không có chức vị, quan hệ với chúng ta chỉ là thầy trò. Mọi quan hệ này vẫn là kiến giải của phàm phu, Thế Tôn tuyệt đối không có khái niệm này; Nếu Ngài có khái niệm này thì không thể thành Thánh, thành Phật. Bởi vì thầy trò là hai pháp, hai pháp không phải là Phật pháp. Đây là câu nói của Đại sư Lục Tổ Huệ Năng.

Thế Tôn cả đời giảng kinh thuyết pháp, nguyên lý nguyên tắc nương theo là nhị đế. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cũng là nương vào nhị đế mà thuyết pháp. Nhị đế chính là chân đế và tục đế.

“*Tục đế*”, hoàn toàn là nói rõ thật tướng các pháp, hoàn toàn không có một chút phân biệt, chấp trước, (đối với) điều này người thế gian khó hiểu. “*Tục đế*” chính là nói thế gian pháp, là y theo tri kiến thường thức của chúng sinh, việc này mọi người hiểu rõ. Nhưng trí tuệ của Phật cao, phương tiện khéo léo đạt đến cùng cực, nói tục đế vẫn bao hàm chân đế, nói chân đế vẫn không rời khỏi tục đế, chân tục viên dung được đại tự tại.

Người thế gian không những mê ở chân đế mà cũng mê ở tục đế. Còn Phật có thể chân tục viên dung, chính là chân đế nhìn thấu được rồi, tục đế cũng buông xả luôn. Nhìn thấu buông xả là một, không phải hai, đây mới là trí tuệ chân thật. “*Trụ chân thật huệ*” trên kinh “*Vô Lượng Thọ*” nói chính là cảnh giới này.

Hành nghi, việc làm của Phật khi còn ở đời chỉ có một mục đích chính là hoằng pháp lợi sanh, mang lợi ích chân thật đến cho chúng sinh. Cho dù là mang lợi ích chân thật đến cho chúng sinh, Ngài cũng không có một chút mong cầu, không có phân biệt chấp trước. Những chỗ này chúng ta phải rõ ràng, phải thấu triệt, phải chăm chỉ học tập.

*Buổi 88 ngày 31/05/2024*

Đầu năm Dân quốc, Đại sư Thái Hư đề xướng “*Bồ Tát học xứ*”, ý tưởng này rất tốt. Hiện tại chúng ta đề xướng làm “*thôn đệ tử Di Đà*”, thôn đệ tử Di Đà đương nhiên cũng là Bồ Tát. Phải làm thế nào mới có thể làm đến được? Đây là vấn đề giáo dục.

Thánh nhân thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta, con người đều có thể làm Thánh làm Hiền, con người đều có thể làm vua Nghiêu, vua Thuấn, then chốt chính là ở giáo dục.

Dùng Phật pháp mà nói, giáo học chính là trợ duyên, tăng thượng duyên, nếu gặp được tăng thượng duyên tốt, người trung căn mới có thể làm Thánh làm Hiền, trường hợp này trong nhà Phật có, trong lịch sử Trung Quốc cũng có. Nhất là trong Phật pháp, người hạ hạ căn cũng có thể làm A La Hán, làm Bồ Tát, đây là chỗ cao minh của giáo dục nhà Phật.

Trong đệ tử của Thế Tôn, Châu Lợi Bàn Đà Gia là một ví dụ rất tốt. Ngay đến người hạ hạ căn cũng có thể chứng quả A La Hán, có thể thành đại Bồ Tát, hưởng hò là người có căn tánh trung thượng.

Mấy năm gần đây, chúng ta cũng mở lớp học online trên mạng, đưa Phật pháp lên mạng. Hiện nay là xã hội dân chủ, tự do, mở cửa, tự do ngôn luận, ấn phẩm xuất bản tự do lưu thông, chúng ta chỉ có thể mang chánh pháp của Như Lai và giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền giới thiệu cho mọi người, để mọi người tỉ mỉ mà so sánh, tự do lựa chọn.

Ngày nay chỉ có thể dùng cách làm này, nhất định không thể dùng hình thức ra lệnh, hay là hình thức áp đặt, việc này thời xưa có thể làm được, thời hiện đại không thể làm được. Cho dù là cha đối với con, thầy giáo đối với học sinh đều phải coi nhau như bè bạn, ngồi lại để thương lượng, đây là mối quan hệ thực tế giữa người với người trong xã hội hiện nay.

Ngày trước, trưởng bối có quyền uy, vãn bối chỉ có thể phục tùng, tiếp nhận dạy bảo. Cách làm này, người căn tánh trung hạ đích thực đều có thể đạt được lợi ích.

Trong xã hội dân chủ, tự do, mở rộng, không còn quyền uy, người người đều có địa vị bình đẳng như nhau, chỉ có trao đổi ý kiến với nhau, đôi bên cùng thương lượng. Trong tình hình như vậy, giáo học so với trước đây khó khăn hơn nhiều. Giáo dục của Phật pháp chính là nhằm vào vấn đề đa nguyên văn hóa mà xây dựng.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là một xã hội mới mà Phật A Di Đà đã xây dựng, cũng vẫn đề xướng dân chủ, tự do, mở rộng, hoan nghênh các bạn chí đồng đạo hợp, chủng tộc khác nhau từ khắp nơi di dân đến đây để cùng chung sống. Họ cũng là khác biệt nhưng tương đồng; cùng không trở ngại; cùng, khác không hai; muôn màu muôn vẻ; đẹp đẽ vô cùng; khen ngợi, cung kính lẫn nhau; hợp tác cùng nhau, cùng nhau tạo ra thế giới cực lạc, cho nên quần chúng tụ tập ở đó so với ở địa cầu phức tạp hơn nhiều.

Họ thông qua giáo dục trí tuệ cao cấp mà đạt đến mục đích này. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na cũng là tình hình này. Thiên đường lại chẳng phải là một thế giới đa nguyên văn hóa như vậy sao!

Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát xem Thích Ca Mâu Ni Phật, A Di Đà Phật, Tì Lô Giá Na Như Lai, Thượng Đế làm thế nào để đối diện với hiện thực, giải quyết những vấn đề này. Chúng ta có thể từ chỗ này đạt được sự khai thị, trí tuệ khai mở rồi thì liền biết được phải làm như thế nào để giải quyết vấn đề ở ngay trước mắt chúng ta.